

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 1-QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/HS-ST

Ngày 07-8-2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1-QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Tố Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Xuân Giới

Bà Phạm Thu Hà

**- Thư ký phiên tòa:** ông Nguyễn Hồng Quân-Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1-Quảng Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thúy-Kiểm sát viên.

Ngày 07-8-2025, tại trụ sở, Toà án nhân dân khu vực 1-Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2025/TLST-HS ngày 18-7-2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-HS ngày 24-7-2025 đối với bị cáo:

Vũ Đ2 H1, sinh ngày 08-11-1994, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ 9, khu 7, phường B, thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh (nay là phường B, tỉnh Quảng Ninh); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Hồng Đ1 và bà Trần Thị O; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 06-4-2025; bị tạm giam ngày 15-4-2025; hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh (có mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Trương Ch, sinh năm 1994; địa chỉ: tổ 4, khu 1, phường H2, thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh (nay là phường B, tỉnh Quảng Ninh); Anh Bùi Ngọc Đ2, sinh năm 1992; địa chỉ: tổ 11, khu 7, phường B, thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh (nay là phường B, tỉnh Quảng Ninh) và chị Trần Thị Thu H2, sinh năm 1991; địa chỉ: tổ 4, khu 6, phường B, thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh (nay là phường B, tỉnh Quảng Ninh) (đều vắng mặt không lý do).

**- Người tham gia tố tụng khác:**

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Tuấn A và Anh Bùi Xuân G (đều vắng mặt không lý do).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Đ2 H1 sử dụng trái phép chất ma túy “đá” từ năm 2021. Từ đầu tháng 4-2025, H1 đã nhiều lần sang khu vực Q, thành phố Hải Phòng mua ma túy của đối tượng không quen biết tên T, sau đó H1 sử dụng một phần cho bản thân, phần còn lại H1 chia nhỏ ra để bán cho các anh Nguyễn Trương Ch, Bùi Ngọc Đ và chị Trần Thị Thu H2 kiếm lời, cụ thể như sau:

Sáng ngày 01-4-2025, anh Nguyễn Trương Ch sử dụng tài khoản messenger “Chi Chu” của anh Ch gọi đến tài khoản messenger “Đức H1” của H1 hỏi mua 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*) ma túy “đá”, H1 đồng ý và hẹn giao dịch tại khu vực gần chung cư Bim thuộc phường H2, thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh (nay là phường B, tỉnh Quảng Ninh). Tại đây, H1 đã bán cho anh Chi 01 túi ma túy “đá” với giá 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*); anh Ch chuyển khoản 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) từ số tài khoản 102883292875 của anh Chi tại ngân hàng TMCP C đến số tài khoản 1012870711 của H1 tại ngân hàng TMCP Ng và xin nợ H1 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*). Đến khoảng 13 giờ ngày 01-4-2025, anh Ch sử dụng tài khoản messenger “Chi Chu” gọi đến tài khoản messenger “Đức H1” của H1 hỏi mua 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*) ma túy đá, H1 đồng ý và hẹn giao dịch tại khu vực chợ H2 thuộc phường H2, thành phố H1 (nay là phường B, tỉnh Quảng Ninh). Tại đây, H1 đã bán cho anh Chi 01 túi ma túy đá với giá 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*). Anh Chi đã chuyển khoản 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) từ số tài khoản của anh Chi đến số tài khoản trên của H1 và xin nợ H1 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*).

Khoảng 16 giờ ngày 04-4-2025, anh Bùi Ngọc Đ2 gọi điện từ số 0388.630.818 của anh Đ2 đến số điện thoại 097.123.8558 của H1 hỏi mua 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*) ma túy “đá”, H1 đồng ý và hẹn giao dịch tại khu vực cạnh nhà văn hoá khu 7 cũ thuộc tổ 11, khu 7, phường B, thành phố H1 (nay là phường B, tỉnh Quảng Ninh). Tại đây, H1 bán cho anh Đ2 01 đoạn ống hút nhựa bên trong chứa chất ma túy “đá”, Đ2 cầm túi ma túy về và hẹn trả tiền sau. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, anh Đ2 chuyển khoản 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*) mua ma túy từ số tài khoản 0388630818 của anh Đ2 tại ngân hàng TMCP Q đến số tài khoản trên của H1. Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 05-4-2025, anh Đ2 gọi điện từ số điện thoại trên của anh Đ2 đến số điện thoại trên của H1 hỏi mua 400.000 đồng (*bốn trăm nghìn đồng*) ma túy “đá”, H1 đồng ý và hẹn giao dịch tại khu vực cạnh công nhà Đ2 thuộc tổ 11, khu 7, phường B, thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh (nay là phường B, tỉnh Quảng Ninh). Tại đây, H1 bán cho anh Đ2 01 đoạn ống hút nhựa bên trong chứa chất ma túy “đá”, anh Đ2 cầm ma túy và hẹn đến tối trả tiền. Đến 20 giờ 21 phút cùng ngày, anh Đ2 chuyển khoản 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) mua ma túy từ số tài khoản

trên của anh Đ2 đến số tài khoản trên của H1 và xin nợ H1 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*).

Khoảng 23 giờ ngày 04-4-2025, chị Trần Thị Thu H2 sử dụng tài khoản messenger “Trần Thu H2” của chị H2 gọi vào tài khoản messenger “Đức H1” của H1 hỏi mua 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*) ma túy “đá”, H1 đồng ý và hẹn giao dịch tại khu vực Bưu điện K, phường G, thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh (nay là phường V, tỉnh Quảng Ninh). Tại đây, H1 đã bán cho chị H2 01 túi ma túy “đá” với giá 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*); sau đó chị H2 chuyển 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*) mua ma túy từ ví zalo pay đến số tài khoản trên của H1. Tiếp đó, đến khoảng 19 giờ ngày 05-4-2025, chị H2 sử dụng tài khoản messenger “Trần Thu H2” gọi đến tài khoản messenger “Đức H1” của H1 hỏi mua 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) ma túy “đá”, H1 đồng ý và hẹn H2 lúc 0 giờ ngày 06-4-2025 có mặt tại bến xe B thuộc phường B, thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh (nay là phường B, tỉnh Quảng Ninh) để giao dịch. Vào thời gian, địa điểm nêu trên, H1 đã bán cho chị H2 01 túi ma túy “đá” với giá 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*); sau đó, chị H2 chuyển khoản 1.000.000 đồng tiền mua ma túy từ ví zalo pay đến số tài khoản trên của H1.

Đến khoảng 01 giờ ngày 06-4-2025, tại quán cơm rang X, địa chỉ: số 25, đường 279 thuộc tổ 12, khu 4, phường G, thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh (nay là phường V, tỉnh Quảng Ninh), Công an tỉnh Quảng Ninh kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại túi áo khoác bên trái H1 đang mặc 01 túi nilon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu trắng hồng, đã qua sử dụng, gắn sim số 097.123.8558.

Tại Kết luận giám định số 374/KL-KTHS ngày 11-4-2025, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh đã kết luận: chất tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng: 1,26 gam (*một phẩy hai sáu gam*).

Tại Cơ quan điều tra, H1 khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của các anh Nguyễn Trương Ch, Bùi Ngọc Đ2 và chị Trần Thị Thu H2. Ngoài ra, H1 còn khai: nguồn gốc số ma túy H1 bán cho các anh, chị Ch, Đ2 và H2 là do H1 mua của một người đàn ông tên T (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) tại khu vực Q, thành phố Hải Phòng; số ma túy H1 bị thu giữ khi bị bắt quả tang là của H1 tàng trữ nhằm mục đích để bán kiếm lời; số tiền 2.700.000 đồng (*hai triệu bảy trăm nghìn đồng*) H1 có được từ việc bán trái phép chất ma túy cho các anh, chị Ch, Đ2 và H2 thì H1 đã ăn tiêu hết. Các anh, chị Ch, Đ2 và H2 còn khai: sau khi mua được ma túy, các anh, chị đã sử dụng hết cho bản thân.

Tại bản Cáo trạng số 4291/CT-VKSKV1 ngày 17-7-2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Quảng Ninh đã truy tố Vũ Đức H1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo H1, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo H1 từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06-4-2025 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H1; về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, các điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu và tiêu hủy 1,21 gam Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định; tịch thu của bị cáo H1 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu trắng hồng, đã qua sử dụng nộp ngân sách Nhà nước; tịch thu tiêu hủy 01 sim số 097.123.8558 của bị cáo H1; truy thu của bị cáo H1 số tiền 2.700.000 đồng (*hai triệu bảy trăm nghìn đồng*) bị cáo thu lợi bất chính mà có nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo H1 thừa nhận việc Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Quảng Ninh truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật; bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo H1 không đề nghị Hội đồng xét xử nội dung gì.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Quảng Ninh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vũ Đức H1 và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc xác định tư cách người tham gia tố tụng: các anh Nguyễn Trương Ch, Bùi Ngọc Đ2 và chị Trần Thị Thu H2 là người trực tiếp mua ma túy của bị cáo H1, trực tiếp liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo H1. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các anh, chị Ch, Đ2 và H2 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về việc xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng: người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các anh Nguyễn Trương Ch, Bùi Ngọc Đ2, chị Trần Thị Thu H2 và những người chứng kiến là các anh Nguyễn Tuấn A, Bùi Xuân G đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy, những người này đã có đầy đủ lời khai tại Cơ quan điều tra và việc họ vắng mặt tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án khách quan, đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng

mặt các anh, chị Chi, Đ2, H2, Tuấn A và G là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292 và Điều 296 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Về tội danh và điều luật áp dụng: lời khai của bị cáo H1 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các anh, chị Nguyễn Trương Ch, Bùi Ngọc Đ2 và Trần Thị Thu H2, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến là các anh Nguyễn Tuấn A, Bùi Xuân G và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo H1; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; các bản ảnh nhận dạng, các biên bản nhận dạng của bị cáo H1, các anh, chị Ch, Đ2, H2; bản ảnh chụp tài khoản ngân hàng của bị cáo H1; bản ảnh xác định hiện trường, văn bản số 8624/VCB-BKTNB ngày 07-5-2025 của Ngân hàng TMCP Ng về việc cung cấp thông tin, tài liệu (số tài khoản và sao kê tài khoản của bị cáo H1); bản ảnh chụp tài khoản và giao dịch chuyển khoản tiền mua ma túy từ tài khoản của anh Ch đến tài khoản của bị cáo H1; văn bản số 364/CNQNTH-TH ngày 26-5-2025 của Ngân hàng TMCP C-Chi nhánh Quảng Ninh cung cấp thông tin số tài khoản và sao kê tài khoản của anh Ch; bản ảnh chụp chi tiết giao dịch chuyển khoản tiền mua bán ma túy giữa anh Bùi Ngọc Đ2 và bị cáo H1; biên bản tiếp nhận sổ phụ chi tiết kiêm báo nợ/báo có tài khoản của anh Đ2 tại Ngân hàng TMCP Q; bản ảnh chụp chi tiết giao dịch chuyển khoản tiền mua bán ma túy giữa chị Trần Thị Thu H2 và bị cáo H1; biên bản về việc đưa các anh, chị Ch, Đ2 và H2 đi xác định vị trí bị cáo H1 đã bán ma túy cho các anh, chị Chi, Đ2, H2 và kết luận giám định số 374/KL-KTHS ngày 11-4-2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Quảng Ninh. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: từ ngày 01-4-2025 đến ngày 06-4-2025, tại địa bàn các phường B, G, thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh (nay là các phường B, Việt Hưng, tỉnh Quảng Ninh), Vũ Đức H1 đã 06 (*sáu*) lần bán trái phép chất ma túy, trong đó: bán cho anh Nguyễn Trương Ch 02 lần, bán cho anh Bùi Ngọc Đ2 02 lần và bán cho chị Trần Thị Thu H2 02 lần; tổng số tiền bị cáo H1 thu được từ việc bán trái phép chất ma túy là 2.700.000 đồng (*hai triệu bảy trăm nghìn đồng*). Đến khoảng 01 giờ ngày 06-4-2025, tại khu vực trước cửa quán cơm rang X, địa chỉ: số 25, đường 279 thuộc tổ 12, khu 4, phường G, thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh (nay là phường V, tỉnh Quảng Ninh), Công an tỉnh Quảng Ninh phát hiện, bắt quả tang H1 có hành vi tàng trữ trái phép 1,26 gam (*một phẩy hai sáu gam*) ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để bán.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo H1 là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về mua bán chất ma túy, giúp sức cho những người buôn bán trái phép chất ma túy, gây ảnh hưởng đến sức khỏe, làm thiệt hại về kinh tế của nhiều gia đình, góp phần làm gia tăng các loại tội phạm khác, đồng thời gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật mua ma túy về để nhiều lần bán trái phép cho các đối tượng nghiện chất ma túy nhằm mục đích kiếm lời. Hành vi của bị cáo H1

đã cấu thành “*Tội mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết tăng nặng định khung “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 4291/CT-VKSKV1 ngày 17-7-2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Quảng Ninh đã truy tố đối với bị cáo H1 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo H1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi phạm tội, bị cáo H1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông ngoại là Trần Minh C là người có công với Cách mạng. Nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt chính: sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi của bị cáo H1, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo H1 ra khỏi xã hội một thời gian nhất định ở mức tối thiểu mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời để phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì bị cáo H1 còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với mức phạt từ 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*) đến 500.000.000 đồng (*năm trăm triệu đồng*). Tuy nhiên, hiện nay bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, bị cáo cũng không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H1.

[8] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Đối với 1,21 gam Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định: là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu trắng hồng, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo H1: là tài sản hợp pháp của bị cáo H1, bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội; nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu của bị cáo H1 chiếc điện thoại trên nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 sim số 097.123.8558 thu giữ của bị cáo H1: xét thấy không có giá trị nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với số tiền 2.700.000 đồng (*hai triệu bảy trăm nghìn đồng*) mà bị cáo H1 có được từ việc bán trái phép chất ma túy cho các anh Ch, Đ2: đây là khoản tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự tịch thu của bị cáo H1 số tiền trên nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với người đàn ông tên T mà bị cáo H1 khai đã bán ma túy trái phép cho H1 tại khu vực Q, thành phố Hải Phòng, quá trình điều tra không xác định được con người cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

[10] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các anh, chị Nguyễn Trương Ch, Bùi Ngọc Đ2, Trần Thị Thu H2: Cơ quan điều tra đã trao đổi với Công an các phường nơi các đối tượng này cư trú để có biện pháp xử lý theo quy định, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Kiến nghị Ủy ban nhân dân phường B và Ủy ban nhân dân phường V, tỉnh Quảng Ninh nâng cao việc giám sát, đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương; tăng cường quản lý đối với những người sử dụng trái phép chất ma túy, người có tiền án, tiền sự; đẩy mạnh việc phổ biến, tuyên truyền các quy định của pháp luật về phòng chống tội phạm ma túy và các tệ nạn xã hội.

[12] Về án phí: bị cáo H1 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Quyền kháng cáo: bị cáo H1, các anh Ch, Đ2 và chị H2 có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại các khoản 1,4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Đức H1 08 (*tám*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06-4-2025 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: căn cứ vào các điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và các điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy 1,21 gam (*một phẩy hai mốt*) Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì còn nguyên niêm phong số 374/KL-KTHS ngày 11-4-2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và 01 (*một*) sim số 097.123.8558 thu giữ của bị cáo H1.

Tịch thu của bị cáo H1 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone 7), màu trắng hồng, đã qua sử dụng nộp ngân sách Nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 08/BB-THA/KV1 ngày 14-7-2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04 ma túy) Công an tỉnh Quảng Ninh và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1-Quảng Ninh).

Tịch thu của bị cáo H1 số tiền 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng) do bị cáo thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo H1 phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: căn cứ vào các khoản 1,4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo H1 có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Các anh Ch, Đ2 và chị H2 có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan;
- VKSND khu vực 1-Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh Quảng Ninh (PC10);
- Cơ quan THA hình sự;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Tố Nga

Bùi Thị Tố Nga

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Tố Nga

